

Kiến nghị cho COP 26

VỀ LỒNG GHÉP GIỚI VÀ NÂNG CAO VỊ THẾ PHỤ NỮ TRONG ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU, PHỤC HỒI KINH TẾ SAU ĐẠI DỊCH COVID- 19

MẠNG LƯỚI CÁC TỔ CHỨC PHI CHÍNH PHỦ VIỆT NAM VỀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU (VNGO&CC) MẠNG LƯỚI PHỤ NỮ TIỀN PHONG THÍCH ỨNG VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

Cùng chung tay thúc đẩy bình đẳng giới trong ứng phó với BĐKH, góp phần tăng cường tiếng nói của phụ nữ và chia sẻ kinh nghiệm thực tế tại các cộng đồng dễ bị tổn thương do BĐKH, Mạng lưới các Tổ chức phi chính phủ Việt Nam về Biến đổi Khí hậu (VNGO&CC) và Mạng lưới Phụ nữ Tiên phong thích ứng với Biến đổi khí hậu, Trung tâm Nghiên cứu Môi trường và Cộng đồng (CECR), Trung tâm nghiên cứu Giới, Gia đình và Phát triển cộng đồng (GFCD), gửi 06 kiến nghị tới COP26. Các kiến nghị này sẽ chia sẻ tại Hội chợ Giới trực tuyến ngày 9 tháng 11, với mong muốn kết nối với các tổ chức, các cá nhân tích cực hoạt động trong lĩnh vực giới và BĐKH trên toàn cầu, cùng nhau đóng góp cho COP26 về bình đẳng giới và BĐKH.

Kiến nghị 1: Xây dựng và thực hiện Kế hoạch Hành động Giới trong ứng phó với BĐKH, giảm nhẹ rủi ro thiên tai tại Việt Nam, với các giải pháp dựa vào thiên nhiên (NbS), thích ứng dựa vào hệ sinh thái (EbA).

Sự cần thiết: Phụ nữ là đối tượng dễ bị tổn thương do tác động của BĐKH và thiên tai. Phụ nữ cũng là nhân tố của sự thay đổi và đóng góp quan trọng trong ứng phó với BĐKH và giảm nhẹ rủi ro thiên tai (GNRRTT). Tiếng nói, kinh nghiệm và sáng kiến của phụ nữ cần được ghi nhận và phát huy, đảm bảo bình đẳng giới được lồng ghép vào các chính sách ứng phó với BĐKH, các chương trình, và các can thiệp, đảm bảo nam và nữ được tham gia bình đẳng và hưởng lợi công bằng các lợi ích từ các sáng kiến thích ứng với BĐKH.

Kiến nghị 2: Thu thập và sử dụng hiệu quả cơ sở dữ liệu thống kê có phân tích theo giới, giới tính và dân tộc, trong quá trình xây dựng và thực hiện các chính sách, kế hoạch, giám sát và đánh giá thực thi các chương trình, Kế hoạch hành động về tăng trưởng xanh, ứng phó với BĐKH, Kế hoạch quốc gia thích ứng với BĐKH, Kế hoạch quốc gia phòng chống thiên tai.

Sự cần thiết: Số liệu phân tích theo giới, giới tính và dân tộc giúp cụ thể hóa các giải pháp lồng ghép giới trong hoạt động xây dựng chính sách, đánh giá và báo cáo, giám sát, hỗ trợ việc ra quyết định chính sách có lồng ghép giới cũng như xây dựng các biện pháp thực tiễn và các tiêu chí cụ thể về giới và đặc thù theo nhóm xã hội¹.

Kiến nghị 3: Nâng cao quyền năng về kinh tế cho phụ nữ ở các vùng, ngành nghề dễ bị tổn thương do BĐKH và thiên tai. Đảm bảo tài chính hỗ trợ cho các chương trình và dự án giảm nhẹ và thích ứng với BĐKH có trách nhiệm giới; do phụ nữ khởi xướng.

Sự cần thiết: Nâng cao quyền năng kinh tế và cung cấp nguồn lực đầu tư cho phụ nữ ở các vùng và ngành nghề dễ bị tổn thương do BĐKH sẽ tạo ra những thay đổi tích cực cho đời sống của người dân và tạo ra hiệu quả bền vững hơn cho đầu tư. Đảm bảo phụ nữ được tiếp cận thông tin về khí hậu, thị trường, được đào tạo nâng cao năng lực, chuyển giao công nghệ, và tiếp cận tài chính để tự chủ trong chuỗi sản xuất thích ứng với BĐKH. Cần có ngân sách trong các chương trình và dự án, đảm bảo vấn đề bình đẳng giới được xem xét, lồng ghép và đánh giá, trong đó có hoạt động truyền thông ưu tiên về giới, được đề cập trong kế hoạch thực hiện chung². Ưu tiên tài chính cho các hoạt động giảm thiểu phát thải khí nhà kính và thích ứng với BĐKH do phụ nữ khởi xướng³.

Kiến nghị 4: Đánh giá tổn thất và thiệt hại do BĐKH dựa vào cộng đồng, đặc biệt với những vùng dễ bị tổn thương do BĐKH và nước biển dâng. Đề xuất các biện pháp chia sẻ rủi ro khí hậu, giảm tổn thất và thiệt hại do BĐKH gây ra, đặc biệt là đối với phụ nữ và trẻ em. Xây dựng chính sách, chương trình hỗ trợ phụ nữ, trẻ em gái bị tổn thương sau thiên tai, dịch bệnh và các chương trình phục hồi kinh tế và an sinh xã hội có đáp ứng giới.

Sự cần thiết: Phụ nữ và trẻ em là đối tượng dễ bị tổn thương nhất do tác động của BĐKH, thiên tai và dịch bệnh. Việt Nam là một trong các nước bị tổn thất và thiệt hại nhiều do các hiện tượng khí hậu cực đoan cũng như dịch bệnh, đặc biệt vùng đồng bằng sông Cửu Long, duyên hải miền Trung, Tây Nguyên hay vùng núi phía Bắc. Khoảng hơn 36% phụ nữ làm việc trong lĩnh vực nông nghiệp⁴, chiếm đa số lực lượng lao động trong lĩnh vực dễ bị tổn thương nhất do BĐKH. Hiện nay chưa có phương pháp và tài liệu hướng dẫn đánh giá tổn thất và thiệt hại do BĐKH gây ra ở cấp cộng đồng, do đó, chưa có các chính sách cụ thể về chia sẻ rủi ro khí hậu, giảm tổn thất và thiệt hại do BĐKH gây ra⁵. Các chương trình hỗ trợ phụ nữ bị tổn thương sau thiên tai, phục hồi kinh tế và an sinh xã hội rất cần thiết và quan trọng nhằm góp phần thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững (SDGs).

Kiến nghị 5: Có chính sách ưu tiên cho nữ giới trong đào tạo, tuyển dụng và cơ cấu việc làm xanh, các lĩnh vực giúp giảm thiểu phát thải khí nhà kính và thích ứng với BĐKH, đặc biệt trong bối cảnh nền kinh tế bị ảnh hưởng nặng nề do đại dịch COVID-19.

Sự cần thiết: Nhiều ngành nghề khó tuyển dụng nữ giới vì các yếu tố liên quan đến định kiến giới, trong khi những ngành có nhiều lao động phụ nữ nhưng thiếu sự quan tâm, hỗ trợ về điều kiện làm việc. Lực lượng lao động nữ chiếm hơn 80% trong lĩnh vực thu gom và tái chế rác thải, vừa tạo ra thu nhập vừa đóng góp vào việc giảm thiểu ô nhiễm và giảm phát thải khí nhà kính. Tuy nhiên công việc của họ chưa được công nhận, vẫn còn chịu nhiều sự kỳ thị, phân biệt của xã hội⁶. Phụ nữ lao động tự do và lao động di cư là những người bị ảnh hưởng nghiêm trọng nhất bởi đại dịch COVID-19. Do vậy, cần tạo lập nhiều việc làm xanh cho phụ nữ, thanh niên và nhóm người yếu thế để phục hồi nền kinh tế và tăng cường an sinh xã hội, góp phần bảo vệ môi trường, bảo vệ hệ thống khí hậu trái đất.

Kiến nghị 6: Tăng cường hợp tác khu vực và quốc tế, trao đổi kinh nghiệm, chung tay thúc đẩy bình đẳng giới trong ứng phó với BĐKH, nâng cao khả năng chống chịu với BĐKH, thiên tai và dịch bệnh.

Sự cần thiết: hợp tác quốc tế rất quan trọng trong việc vận động và thúc đẩy các vấn đề bình đẳng giới trong các chương trình thích ứng với BĐKH, giảm nhẹ rủi ro thiên tai. Các đối tác phát triển và các tổ chức quốc tế tăng cường hỗ trợ tài chính cho các sáng kiến cộng đồng nhằm nâng cao khả năng chống chịu với BĐKH; Các tổ chức phụ nữ cần lên tiếng mạnh mẽ hơn tại các diễn đàn quốc tế về biến đổi khí hậu và bình đẳng giới, để phụ nữ có cơ hội thực hiện và hưởng lợi công bằng từ các sáng kiến ứng phó với BĐKH⁷.

¹ Số liệu phân tích giới còn hạn chế và là khoảng trống lớn nhất trong nghiên cứu và phân tích, đánh giá công tác giới hiện nay (UNDP-CCWG-VUFO- NGO: Tóm tắt chính sách 2017)

² Dòng ngân sách giới trong các hoạt động BĐKH có thể được thể hiện tích hợp với các can thiệp, hoặc có thể đứng độc lập cho các hoạt động ưu tiên về nữ, phân tách giới,...(UNDP- GGCA Report on Gender Equality in National Climate Action, 2016)

³ Chính phủ đã có những nỗ lực lớn lồng ghép giới vào NAP 2020 – 2030. Thực thi NAP hiệu quả giúp phụ nữ chứng minh và phát huy vai trò “tác nhân tạo ra thay đổi” (UNFCCC/ Nhóm chuyên gia về các quốc gia kém phát triển (LEG): Bài viết về Tăng cường can thiệp giới trong lập kế hoạch và thực hiện thích ứng ở các nước kém phát triển)

⁴ ILO. Tóm tắt nghiên cứu Giới và thị trường lao động ở Việt Nam

https://www.ilo.org/wcmsp5/groups/public/---asia/---ro-bangkok/---ilo-hanoi/documents/publication/wcms_774433.pdf

⁵ ISPONRE (2020) Nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn, đề xuất phương pháp đánh giá về tổn thất và thiệt hại (loss and damage) do biến đổi khí hậu gây ra ở Việt Nam

⁶ Tạo ra mô hình “win-win” cho phụ nữ: Giúp những người phụ nữ trong ngành tiếp cận được các dịch vụ sức khỏe, công việc của họ được ghi nhận và đánh giá cao, giúp họ thoát được sự kỳ thị trong xã hội. (CECR/Canadian Embassy Vietnam: Women Empowerment in Plastic Waste Management, 2019)

⁷ Gender Day at COP26. Recognizing and celebrating gender equality and the empowerment of women and girls in climate policy and action, Gender Day will be held on Tuesday 9 November 2021.